

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
Kỷ niệm 88 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam
(03/02/1930 - 03/02/2018)

**I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI NĂM 1930 MỞ RA BƯỚC
NGOẶT LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM**

1. Nguyễn Ái Quốc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

- Giữa lúc dân tộc ta đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, nhiều nhà yêu nước đương thời tiếp tục con đường cứu nước theo lối cũ thì ngày 05/6/1911 người thanh niên Nguyễn Tất Thành (tức là Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh sau này) ra đi tìm đường cứu nước theo phương hướng mới. Người đã đi qua nhiều nước của Châu Âu, Châu Phi, Châu Mỹ và đã phát hiện ra chân lý: chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc thực dân là cội nguồn mọi đau khổ của công nhân và nhân dân lao động ở chính quốc cũng như ở các thuộc địa.

- Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc “*Đề cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa*” của Lênin và từ tư tưởng đó, Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.

- Tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp (tháng 02/1920), Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế III (Quốc tế Cộng sản do Lênin sáng lập) và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người Cộng sản đầu tiên của Việt Nam. Đó là một sự kiện lịch sử trọng đại, không những Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước đến với lý luận cách mạng của thời đại là chủ nghĩa Mác-Lênin, mà còn đánh dấu bước chuyển quan trọng của con đường giải phóng dân tộc Việt Nam: muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản.

- Từ năm 1921 đến năm 1930, Nguyễn Ái Quốc ra sức truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị về lý luận cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Người nhấn mạnh: cách mạng muốn thành công phải có đảng cách mạng chân chính lãnh đạo; đảng phải có hệ tư tưởng tiên tiến, cách mạng và khoa học dẫn đường, đó là hệ tư tưởng Mác-Lênin.

- Người lập ra Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (1925), tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ tại Quảng Châu, Trung Quốc và gửi đi học tại trường Đại học Phương Đông (ở Liên Xô cũ) và trường Lục quân Hoàng Phố (Trung Quốc) nhằm đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam.

- Cuối năm 1929, những người cách mạng Việt Nam trong các tổ chức cộng sản đã nhận thức được sự cần thiết và cấp bách phải thành lập một Đảng Cộng sản thống nhất, chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào cộng sản ở Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc đã chủ động tổ chức và chủ trì Hội nghị hợp nhất Đảng tại Hương Cảng, Trung Quốc từ ngày 06/01 đến ngày 07/02/1930. Hội nghị đã quyết định hợp nhất

3 tổ chức Đảng (Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn) thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị thảo luận và thông qua các văn kiện: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản. Những văn kiện đó do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, được Hội nghị hợp nhất Đảng thông qua là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam. Hội nghị thông qua lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến đồng bào, đồng chí trong cả nước nhân dịp thành lập Đảng.

- Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như là một Đại hội thành lập Đảng. Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam được thông qua tại Hội nghị hợp nhất do Nguyễn Ái Quốc chủ trì chính là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã quyết nghị lấy ngày 3/2 dương lịch hằng năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng.

2. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

- Hội nghị hợp nhất các tổ chức Đảng cộng sản ở Việt Nam thành một Đảng Cộng sản duy nhất - Đảng Cộng sản Việt Nam - theo một đường lối chính trị đúng đắn, tạo nên sự thống nhất về tư tưởng, chính trị và hành động của phong trào cách mạng cả nước, hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, là sự khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam và hệ tư tưởng Mác-Lênin đối với cách mạng Việt Nam. Sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kiện lịch sử cực kỳ trọng đại, một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam, đánh dấu một mốc son chói lọi trên con đường phát triển của dân tộc ta.

- Sự ra đời của Đảng là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của Nhân dân Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân trọn vẹn nhất cho sự kết hợp đó, là tiêu biểu sáng ngời cho sự kết hợp giai cấp và dân tộc, dân tộc và quốc tế, độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

- Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và việc ngay từ khi ra đời, Đảng đã có Cương lĩnh chính trị xác định đúng đắn con đường cách mạng là giải phóng dân tộc theo phương hướng cách mạng vô sản, chính là cơ sở để Đảng Cộng sản Việt Nam vừa ra đời đã nắm được ngọn cờ lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam; giải quyết được tình trạng khủng hoảng về đường lối cách mạng, về giai cấp lãnh đạo cách mạng diễn ra đầu thế kỷ XX, mở ra con đường và phương hướng phát triển mới cho đất nước Việt Nam. Chính đường lối này là cơ sở đảm bảo cho sự tập hợp lực lượng và sự đoàn kết, thống nhất của toàn dân tộc cùng chung tư tưởng và hành động để tiến hành cuộc cách mạng vĩ đại giành những thắng lợi to lớn sau này. Đây cũng là điều kiện cơ bản quyết định phương hướng phát triển, bước đi của cách mạng Việt Nam trong suốt 88 năm qua.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang. Đồng thời cách mạng Việt Nam cũng góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh chung của Nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

II. 88 NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH-CHẶNG ĐƯỜNG VINH QUANG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1930 - 1975)

Đảng Cộng sản Việt Nam với Cương lĩnh chính trị đúng đắn, đã lãnh đạo nhân dân ta làm cách mạng, đấu tranh giải phóng dân tộc, giành thắng lợi. Quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc trải qua các thời kỳ:

- Cao trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ-Tĩnh, cao trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ (1936-1939) và cao trào giải phóng dân tộc dẫn tới Cách mạng Tháng Tám 1945 (1939-1945). Đó là quá trình đấu tranh cách mạng vô cùng khó khăn gian khổ với những hy sinh to lớn của Đảng và dân tộc ta. Từ thực tiễn đấu tranh cách mạng, Đảng ta đã trưởng thành và phát triển về mọi mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức, về năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu.

- Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)-Nhà nước công nông đầu tiên ở Châu Á, chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật, xóa bỏ chế độ thực dân và phong kiến, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc-kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, mở ra thời đại mới-thời đại Hồ Chí Minh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: *Do sự lãnh đạo sáng suốt và kiên quyết của Đảng, do sức đoàn kết và hăng hái của toàn dân trong và ngoài Mặt trận Việt Minh, cuộc Cách mạng Tháng Tám đã thắng lợi. Người nhân mạnh: Chẳng những giai cấp lao động và Nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, nắm chính quyền toàn quốc.* (HCM Toàn tập, tập 6, trang 159).

- Những năm 1945-1946, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo toàn dân vượt qua những khó khăn, thách thức nặng nề, chống thù trong, giặc ngoài, vừa kháng chiến vừa kiến quốc: xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân; bầu cử Quốc hội (06/01/1946); xây dựng Hiến pháp dân chủ đầu tiên (09/11/1946); chăm lo xây dựng chế độ mới, đời sống mới của Nhân dân; chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ với sự ủng hộ và chi viện của cả nước; kiên quyết trấn áp các thế lực phản cách mạng, bảo vệ chính quyền và thành quả Cách mạng tháng Tám; thực hành sách lược khôn khéo, lúc thì tạm hòa hoãn với Tưởng để đánh thực dân Pháp, lúc thì hoà với Pháp để đuổi Tưởng, thực hiện nhân nhượng có nguyên tắc để triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù, đưa cách mạng vượt qua những thử thách hiểm nghèo. Thành công nổi bật của hơn 1 năm xây dựng chính quyền non

trẻ là đã tăng cường được sức mạnh của cách mạng để có thể tự bảo vệ chính quyền cách mạng.

- Tháng 12/1946, trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm: Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ. Với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ kháng chiến; vừa kiến quốc vừa kháng chiến dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ ngày 07/5/1954. Thắng lợi của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ và việc ký kết Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đã chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta, giải phóng hoàn toàn miền Bắc, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Từ năm 1954 đến năm 1975, Đảng ta lãnh đạo nhân dân ta tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng: Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Đây là đặc điểm mang tính đặc thù của cách mạng Việt Nam, cùng với mục tiêu độc lập dân tộc, mục tiêu xã hội chủ nghĩa được đặt ra trực tiếp.

+ Đế quốc Mỹ phá hoại hiệp định Giơnevơ, hất chân thực dân Pháp, độc chiếm miền Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Dân tộc ta lại phải đương đầu với chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ. Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân nêu cao quyết tâm đánh Mỹ, bảo vệ nền độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân được nâng lên tầm cao khoa học và nghệ thuật. Đương đầu với một đế quốc hùng mạnh bậc nhất thế giới, chúng ta chủ trương đánh lâu dài; kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và hoạt động binh vận; kết hợp tiến công và nổi dậy, tiến hành đấu tranh trên cả ba vùng (đồng bằng, thành thị và miền núi); kết hợp mặt trận quân sự, chính trị với mặt trận ngoại giao; phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh thời đại, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ, giành nhiều thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Thắng lợi của Nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là một trong những trang chói lọi nhất của lịch sử dân tộc và là một sự kiện có tầm quốc tế và có tính chất thời đại sâu sắc.

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc đã thu được những thành tựu quan trọng. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu và chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, miền Bắc đã nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ; xây dựng hậu phương vững mạnh, trở thành căn cứ địa cách mạng của cả nước, bảo đảm mọi mặt cho tiền tuyến đánh thắng; mở rộng quan hệ đối ngoại, tranh thủ

sự đồng tình và ủng hộ của bè bạn trên thế giới; tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước; tạo những cơ sở vật chất và những kinh nghiệm quý báu trong sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam sau này.

2. Thời kỳ tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước, thực hiện công cuộc đổi mới đất nước từ 1975 đến nay

Đất nước thống nhất, cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội với hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Sau chiến tranh, đất nước ta gặp muôn vàn khó khăn. Đảng ta đã lãnh đạo Nhân dân vừa ra sức khôi phục kinh tế vừa tiến hành hai cuộc chiến tranh chống xâm lược biên giới phía Bắc và Tây Nam, bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

- Trước yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới, việc duy trì lâu dài mô hình, cơ chế tập trung bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế, nhược điểm. Đảng ta đã tổng kết sáng kiến từ thực tiễn, tìm tòi, hoạch định đường lối đổi mới, thể hiện qua các mốc sau: Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 6, khoá IV (tháng 8/1979); Chỉ thị 100-CT/TW ngày 13/01/1981 của Ban Bí thư về khoán sản phẩm trong nông nghiệp; Quyết định 25/CP ngày 21/01/1981 của Chính phủ về đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh; Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8, khoá V (tháng 6/1985) thừa nhận sản xuất hàng hoá và những quy luật của sản xuất hàng hoá; Kết luận của Bộ Chính trị (tháng 9/1986) về 3 quan điểm kinh tế trong tình hình mới. Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) đã đưa ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

- Đại hội VII của Đảng (tháng 6/1991) khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, triệt để trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xác định những quan điểm và phương hướng phát triển đất nước, khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

Từ đó đến nay, Đảng ta tiếp tục phát triển tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới được bổ sung và phát triển ngày càng hoàn thiện.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, qua hơn 30 mười năm đổi mới (1986-2017): đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đánh dấu sự trưởng thành về mọi mặt của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta. Đổi mới mang tầm vóc và ý nghĩa cách mạng, là quá trình cải biến sâu sắc, toàn diện, triệt để, là sự nghiệp cách mạng to lớn của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Kinh tế tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội từng bước hình thành, phát triển. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường. Văn hóa - xã hội có bước phát triển; bộ mặt đất nước và đời sống của Nhân dân có nhiều thay đổi. Dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng. Đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền và cả hệ thống chính trị được đẩy mạnh. Sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa. Quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu; vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao.

Những thành tựu đó, tạo tiền đề, nền tảng quan trọng để nước ta tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong những năm tới; khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử.

III. ĐẢNG BỘ, QUÂN, DÂN TRÀ VINH CÙNG CẢ NƯỚC ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA:

1. Các Chi bộ Đảng đầu tiên ra đời và ý nghĩa lịch sử:

Mùa Xuân 1930, các Chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh Trà Vinh được thành lập ở Càng Long, Cầu Ngang, Thị xã Trà Vinh và tiếp theo là nhiều địa phương trong tỉnh được thành lập Chi bộ, đến mùa Thu năm 1930 Tỉnh ủy được thành lập.

Sự ra đời của Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Trà Vinh là một mốc son lịch sử đặc biệt trọng đại, đánh dấu bước phát triển mới trong phong trào đấu tranh chống đế quốc, phong kiến của đồng bào các dân tộc ở Trà Vinh có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sự ra đời của Chi bộ Đảng ở Trà Vinh là nguồn cổ vũ, động viên mạnh mẽ tinh thần đoàn kết và ý chí quật khởi trong đồng bào các dân tộc ở Trà Vinh. Củng cố các tổ chức để lãnh đạo phong trào đấu tranh phát triển theo đường lối cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Từ đó, phong trào đấu tranh cách mạng của Nhân dân Trà Vinh phát triển ngày càng rộng khắp, mạnh mẽ, vượt qua những chặng đường gian khổ ác liệt, lập nhiều chiến tích vẻ vang trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, đem lại tự do, no ấm cho đồng bào, góp phần làm nên lịch sử vẻ vang của Đảng ta, dân tộc ta.

2. Đảng bộ tỉnh trực tiếp lãnh đạo Nhân dân Trà Vinh cùng cả nước đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng quê hương đất nước:

- Thời kỳ 1930 đến 1945: Đảng bộ tỉnh lãnh đạo các dân tộc ở Trà Vinh cùng với Nhân dân cả nước làm nên cao trào cách mạng 1930-1931 với tinh thần quật khởi. Tiếp tục đấu tranh khôi phục phong trào giai đoạn 1932-1935. Lãnh đạo chuyển hướng chiến lược cách mạng phù hợp với tình hình trong nước và quốc tế,

tập hợp, phát triển và tạo nên lực lượng chính trị lớn mạnh. Tổ chức tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945 giành thắng lợi, lập nên bộ máy chính quyền các cấp trong tỉnh của dân, do dân, vì dân.

- Thời kỳ từ tháng 8/1945-1954: Nhân dân Trà Vinh dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ tỉnh nỗ lực khắc phục hậu quả và tàn dư của nếp sống cũ, tổ chức xây dựng đời sống mới. Các phong trào chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm được phát động và thực hiện tích cực. Mặt trận Việt Minh và các tổ chức quần chúng cách mạng được tiếp tục xây dựng và phát triển. Tổ chức cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa tại Trà Vinh, có trên 90% cử tri đi bầu cử. Điểm nổi bật trong một thời gian ngắn xây dựng chính quyền các cấp trong tỉnh là xây dựng được lực lượng cách mạng, phát động mạnh mẽ phong trào vũ trang toàn dân, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trở lại Trà Vinh.

Thực hiện lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân Trà Vinh dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ tỉnh đã đoàn kết, kiên cường, anh dũng đánh bại các kế hoạch chiếm đóng của thực dân Pháp ở Trà Vinh. Với những trận đánh tiêu biểu như trận Ô Đùng (25/4/1947), trận La Bang (16/12/1948), chiến dịch Cầu Kè (tháng 12/1949), chiến dịch Trà Vinh (từ 03/8/1950), góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Đảng bộ, quân, dân tỉnh Trà Vinh rất phấn khởi và tự hào về truyền thống đấu tranh cách mạng của mình, được Bác Hồ khen ngợi *“Chính phủ dân chủ cộng hòa rất khen ngợi chiến sĩ ở mặt trận miền Nam, đặc biệt là các chiến sĩ ở Nha Trang và Trà Vinh đã làm gương anh dũng cho toàn quốc. Tổ quốc biết ơn các bạn, toàn thể đồng bào noi gương các bạn”*.

- Thời kỳ 1954-1975: Đây là thời kỳ ác liệt nhất trong lịch sử kháng chiến của tỉnh nhà. Dưới sự lãnh đạo của Khu ủy và Trung ương cục, mà trực tiếp của Tỉnh ủy, phong trào cách mạng ở Trà Vinh vượt qua được khó khăn, cam go nhất trong 6 năm chính trị (1954-1960), xây dựng và củng cố lực lượng, phát huy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, đoàn kết dân tộc, làm nên cuộc Đồng Khởi 14/9/1960. Tiếp tục phát triển lực lượng, kết hợp đấu tranh chính trị với quân sự và binh vận; tiến công với nổi dậy; kết hợp chặt chẽ tiến công địch với giữ vững và mở rộng vùng giải phóng. Từng bước giành thế chủ động, cùng với cả nước lần lượt đánh bại *cuộc chiến tranh đặc biệt (1961-1965), chiến tranh cục bộ (1965-1968), Việt Nam hóa chiến tranh (1969-1972); Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975*, giải phóng Trà Vinh cùng lúc với giải phóng Sài Gòn, góp phần cùng cả nước đánh cho Mỹ cút, ngụy nhào, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Đảng bộ, quân, dân Trà Vinh được Bộ Chỉ huy Miền khen tặng danh hiệu *“Dẫn đầu phong trào nhân dân du kích chiến tranh toàn miền”* (1965); Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tuyên dương 8 chữ vàng *“Toàn dân nổi dậy, đoàn kết lập công”* (1968) và tặng Huân chương Thành Đồng Tổ quốc hạng Nhất, xứng đáng với danh hiệu Nhà nước phong tặng *“Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”*.

- Thời kỳ 1975 đến 1992: sau khi đất nước thống nhất, do yêu cầu phát triển chung, năm 1976 Trung ương quyết định sáp nhập hai tỉnh Trà Vinh và Vĩnh Long thành tỉnh Cửu Long. Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Cửu Long đoàn kết vượt qua khó

khăn, thách thức, khắc phục hậu quả chiến tranh, tổ chức lại sản xuất, góp phần cùng cả nước bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc và làm tròn nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia; thực hiện đường lối đổi mới của Đảng ta đã tạo được sự chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị.

Tháng 5/1992 Trà Vinh được tái lập trong điều kiện còn nhiều khó khăn, từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, đến nay kinh tế tăng trưởng, quy mô nền kinh tế được mở rộng: Giá trị tổng sản phẩm nội địa (GRDP) tăng bình quân hàng năm trên 11%, đặc biệt năm 2017 tăng 12,09% - là mức đạt cao nhất trong 4 năm qua. Các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ tăng; tái cơ cấu kinh tế được thực hiện đồng bộ trên các lĩnh vực, trong đó cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới đạt kết quả quan trọng; toàn tỉnh có 30 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm 35,3%); hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư khá đồng bộ, đáp ứng ngày càng tốt hơn cho phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ đời sống Nhân dân; các dịch vụ giao thông vận tải, bưu chính - viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm... có bước phát triển theo hướng hiện đại. Thu hút nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước đến đầu tư tại tỉnh Trà Vinh.

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ phát triển; công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được tốt hơn. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, báo chí, phát thanh - truyền hình, thể dục, thể thao tiếp tục phát triển, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhu cầu thông tin, hưởng thụ văn hóa của Nhân dân. Thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, đến cuối năm 2017 tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 8,41%. Hộ sử dụng điện đạt tỷ lệ 98,76%; trên 88% hộ nông thôn, trên 92% hộ thành thị sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao.

Thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa đối với người có công với nước; chính sách dân tộc, tôn giáo. Quốc phòng - an ninh được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. dân chủ xã hội chủ nghĩa phát huy, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Thành tựu đạt được trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời gian qua có ý nghĩa vô cùng quan trọng, đã xây dựng cơ sở vật chất, tạo nền tảng vững chắc để tỉnh ta đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện hội nhập kinh tế thế giới, đưa kinh tế của tỉnh phát triển theo hướng bền vững.

Phát huy những thành tựu đạt được, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tỉnh Trà Vinh quyết tâm phấn đấu thực hiện hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Trà Vinh năm 2018: *Tập trung thực hiện tái cơ cấu kinh tế, phấn đấu duy trì tốc độ và nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế bền vững; cải thiện tốt môi trường thu hút đầu tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và sức cạnh tranh của nền kinh tế; khuyến khích đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp; huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó kịp thời với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh cải cách hành*

chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý Nhà nước, quản lý xã hội; đề cao trách nhiệm nêu gương người đứng đầu; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII), Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị. nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; tập trung chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Kỷ niệm 88 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, chúng ta càng tự hào về Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, về Chủ tịch Hồ Chí Minh, về dân tộc ta, về Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Trà Vinh, các cấp, các ngành, mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân phải tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ, nhằm xây dựng Đảng ta trong sạch vững mạnh, lãnh đạo Nhân dân ta thực hiện thắng lợi mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”./.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TRÀ VINH